

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ của 01 hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp sông Trà Nóc, phường Trà An (đoạn từ cầu Xẻo Mây đến cầu Rạch Chùa), quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THỚI AN ĐÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp sông Trà Nóc, phường Trà An (đoạn từ cầu Xẻo Mây đến cầu Rạch Chùa), quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 3978/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp sông Trà Nóc, phường Trà An (đoạn từ cầu Xẻo Mây đến cầu Rạch Chùa), quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ;



Căn cứ Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 12 tháng 05 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp sông Trà Nóc, phường Trà An (đoạn từ cầu Xẻo Mây đến cầu Rạch Chùa), quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 3592/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp sông Trà Nóc, phường Trà An (đoạn từ cầu Xẻo Mây đến cầu Rạch Chùa), quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định phân cấp thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Công văn số 925/UBND-KT ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc áp dụng quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ từ ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Căn cứ Công văn số 769/UBND-KT ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc triển khai thực hiện một số nội dung tại Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy (cũ) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp sông Trà Nóc, phường Trà An (đoạn từ cầu Xẻo Mây đến cầu Rạch Chùa), quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Trích Biên bản số 27/BB-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 về việc họp Hội đồng bồi thường dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp sông Trà Nóc, phường Trà An (đoạn từ cầu Xẻo Mây đến cầu Rạch Chùa);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Thới An Đông tại Tờ trình số 900/TTr-PKHTHTĐT ngày 26 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ ông: Lâm Văn The ảnh hưởng dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp sông Trà Nóc, phường Trà An (đoạn từ cầu Xẻo Mây đến cầu Rạch Chùa), quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ (nay là phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ), cụ thể: điều chỉnh, bổ sung tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ từ **362.711.260 đồng** thành **572.390.460 đồng**, tăng **209.679.200 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm lẻ chín triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn hai trăm đồng).

Lý do: bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất và chính sách khen thưởng khi chủ sử dụng đất nông nghiệp bàn giao mặt bằng trước thời hạn.

(Đính kèm Phương án chi tiết điều chỉnh, bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ)

Các nội dung và điều khoản khác tại Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy (trước đây) vẫn giữ nguyên, không thay đổi.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan.

1. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Thới An Đông phối hợp Chi nhánh Phát triển Quỹ đất khu vực I tổ chức triển khai Điều 1 Quyết định này theo quy định.

2. Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực I (*đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*) chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu và nội dung trình thẩm định; kiểm tra, rà soát, củng cố hồ sơ pháp lý có liên quan đảm bảo đúng đối tượng, đúng thời gian, đúng số lượng, số liệu trước khi chi trả tiền theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông, Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực I, Hộ ông: Lâm Văn The và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. /*nl*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chi Cục thủy lợi thuộc Sở NN&MT TPCT;
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- Chủ tịch UBND phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT. DK. *nl*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Signature]
Nguyễn Hoàng Phúc



PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CỦA HỘ ÔNG: LÂM VĂN THE
DỰ ÁN KÈ CHỐNG SẠT LỖ KHẨN CẤP SÔNG TRÀ NÓC, PHƯỜNG TRÀ AN (ĐOẠN TỪ CÀ Y XỎ MÂY ĐẾN CÀ RẠCH CHÙA),
QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ (NAY LÀ PHƯỜNG THỚI AN ĐÔNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

(Kèm theo Quyết định số 1687/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông)

DVT: đồng

Họ và tên - Địa chỉ											
Hộ ông Lâm Văn The, CCCD số: 092059004478, ngụ tại 31/6, khu vực 1, phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ											
Kinh phí trực tiếp bồi thường, hỗ trợ đã phê duyệt tại Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy (cũ)					Cộng	Điều chỉnh, bổ sung				Cộng	Chênh lệch
I. Đất					314.100.000	I. Đất				523.500.000	209.400.000
Loại đất, vị trí		m2	Đơn giá	Thành tiền		Loại đất, vị trí		m2	Đơn giá	Thành tiền	
Đất ngoài giấy chứng nhận (hiện trạng cây lâu năm) vị trí tiếp giáp đường giao thông công cộng cấp sông Trà Nóc, đoạn 0-50m: Hỗ trợ 60% giá trị bồi thường theo công văn số 3980/UBND-KT ngày 04/10/2023 của UBND thành phố Cần Thơ		139,60	2.250.000	314.100.000		Đất cây lâu năm đủ điều kiện bồi thường vị trí tiếp giáp đường giao thông công cộng cấp sông Trà Nóc, đoạn 0-50m: Bồi thường 100% giá trị bồi thường		139,60	3.750.000	523.500.000	
II. Vật kiến trúc					25.696.260	II. Vật kiến trúc				25.696.260	0
Loại		Đơn vị	Hệ số hỗ trợ	Đơn giá	Thành tiền	Loại		Đơn vị	Hệ số hỗ trợ	Đơn giá	Thành tiền
Xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường từ 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014, không bị xử phạt: hỗ trợ 50% giá trị bồi thường						Xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường từ 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014, không bị xử phạt: hỗ trợ 50% giá trị bồi thường					
1. Tường rào trụ BTĐS, ghép lưới B40 không tường chân						1. Tường rào trụ BTĐS, ghép lưới B40 không tường chân					
KT: 52,5m + 5m + 8m		65,50		50.000	3.275.000	KT: 52,5m + 5m + 8m		65,50		50.000	3.275.000
2. Hàng rào tường 10 xây tô 2 mặt móng trụ BTCT						2. Hàng rào tường 10 xây tô 2 mặt móng trụ BTCT					
DT: 3,8m x 2,7m		10,26	0,5	905.580	4.645.625	DT: 3,8m x 2,7m		10,26	0,5	905.580	4.645.625
3. Sân đan bê tông						3. Sân đan bê tông					
DT: (8,1m x 4,2m) + (3,5m x 1,7m)		39,97	0,5	156.520	3.128.052	DT: (8,1m x 4,2m) + (3,5m x 1,7m)		39,97	0,5	156.520	3.128.052
4. Sân xi măng						4. Sân xi măng					
DT: (5,6m x 4,2m) + (4,5m x 1,7m)		31,17	0,5	128.570	2.003.763	DT: (5,6m x 4,2m) + (4,5m x 1,7m)		31,17	0,5	128.570	2.003.763



5. Hàng rào tường 10 xây tô 2 mặt móng trụ BTCT					5. Hàng rào tường 10 xây tô 2 mặt móng trụ BTCT							
DT: 8,35m x 0,8m	6,68	0,5	905.580	3.024.637	DT: 8,35m x 0,8m	6,68	0,5	905.580	3.024.637			
6. Sân bê tông không có cốt thép					6. Sân bê tông không có cốt thép							
DT: (2m x 4m) x2	16,00	0,5	130.247	1.041.976	DT: (2m x 4m) x2	16,00	0,5	130.247	1.041.976			
7. Tường xây tô gạch ống (20)					7. Tường xây tô gạch ống (20)							
DT: 52,5m x 0,3m	15,75	0,5	139.750	1.100.531	DT: 52,5m x 0,3m	15,75	0,5	139.750	1.100.531			
8. Cầu cặp sông trụ đá và mặt sàn bằng BTCT					8. Cầu cặp sông trụ đá và mặt sàn bằng BTCT							
DT: 1,5m x 6m	9,00	0,5	1.106.820	4.980.690	DT: 1,5m x 6m	9,00	0,5	1.106.820	4.980.690			
9. Tường xây tô gạch ống (10)					9. Tường xây tô gạch ống (10)							
DT: 15,5m x 0,3m	4,65	0,5	68.198	158.560	DT: 15,5m x 0,3m	4,65	0,5	68.198	158.560			
10. Ống nhựa PVC phi 114 chiều dài 16m	16,00		117.091	1.873.456	10. Ống nhựa PVC phi 114 chiều dài 16m	16,00		117.091	1.873.456			
11. Đồng hồ nước chính di dời	1,00		463.970	463.970	11. Đồng hồ nước chính di dời	1,00		463.970	463.970			
III. Cây trồng				22.915.000	III. Cây trồng				22.915.000	0		
Loại	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền		Loại	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền				
1. Nhãn, (năm 7)	5	2.249.000	11.245.000		1. Nhãn, (năm 7)	5	2.249.000	11.245.000				
2. Quýt các loại, (năm 4)	5	597.000	2.985.000		2. Quýt các loại, (năm 4)	5	597.000	2.985.000				
3. Sori, (năm 6)	15	398.000	5.970.000		3. Sori, (năm 6)	15	398.000	5.970.000				
4. Bần, Đường kính gốc từ 30 - dưới 60cm	2	885.000	1.770.000		4. Bần, Đường kính gốc từ 30 - dưới 60cm	2	885.000	1.770.000				
5. Các loại rau ăn lá khác, DT: 35m ²	35	27.000	945.000		5. Các loại rau ăn lá khác, DT: 35m ²	35	27.000	945.000				
					IV. Chính sách hỗ trợ, thưởng				279.200	279.200		
					Thưởng chủ sử dụng đất nông nghiệp bàn giao mặt bằng trước thời hạn thì được thưởng 2.000 đồng/m2, nhưng không quá 5.000.000 đồng/chủ sử dụng đất	139,60	2.000	279.200				
IV. Chính sách tái định cư:					V. Chính sách tái định cư:							
Không đủ điều kiện, tiêu chuẩn giải quyết tái định cư					Không đủ điều kiện, tiêu chuẩn giải quyết tái định cư							
TỔNG CỘNG				362.711.260	TỔNG CỘNG				572.390.460	209.679.200		

Bảng chữ: Hai trăm lẻ chín triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn hai trăm đồng